

KẾ HOẠCH

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của UBND thành phố được quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Qua công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của các địa phương nhằm đánh giá kết quả triển khai Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016 (sau đây gọi tắt là Luật) và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định) và các văn bản pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các sai phạm (nếu có).

- Tiếp nhận những thông tin phản hồi từ công tác theo dõi, kiểm tra về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật và Nghị định, qua đó hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có nhà nước có thẩm quyền nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở các địa phương trong quá trình quản lý, điều hành công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của chính quyền địa phương, đảm bảo thi hành pháp luật được thống nhất, đồng bộ và nghiêm túc.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, nội dung theo dõi thi hành pháp luật. Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, toàn diện và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan, UBND các phường.

- Tuân thủ đúng quy định pháp luật về phạm vi, đối tượng, trình tự thủ tục kiểm tra.

- Kịp thời nắm bắt tình hình để báo cáo UBND tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện và những quy

định chồng chéo, không còn phù hợp được phát hiện trong quá trình theo dõi, kiểm tra để có hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Xác định cụ thể, nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc triển khai thực hiện công việc được giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo với các nội dung thanh tra, kiểm tra khác trong cùng lĩnh vực.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi theo dõi, kiểm tra: Tình hình theo dõi thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo từ ngày 01/01/2021 đến 30/6/2022, cụ thể:

a. Tình hình ban hành văn bản triển khai, văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan (Luật, Nghị định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo).

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản triển khai, văn bản quy định chi tiết.

- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

- Tính khả thi của văn bản.

b. Tình hình đảm bảo các điều kiện thi hành pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật và các văn bản có liên quan (Luật, Nghị định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo).

- Sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về nguồn kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật.

c. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d. Tình hình thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo gồm:

+ Các hoạt động tích cực, đảm bảo quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

+ Các hoạt động tiêu cực, hiện tượng tôn giáo mới; vấn đề đất đai ...

đ. Thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng tôn giáo

+ Hoạt động tín ngưỡng (Điều 11, 12, 13 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo).

+ Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Điều 16, 17 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Điều 5, 6 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP).

+ Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (Điều 43 của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; Điều 5, 6 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP).

+ Hoạt động quyên góp; tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 19 của Nghị định số 162/2017/NĐ-CP).

e. Những kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân tồn tại, kiến nghị, đề xuất.

2. Hình thức theo dõi, kiểm tra

- UBND các phường tự theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương và gửi báo cáo đến UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) **trước ngày 05/7/2022**.

- UBND thành phố thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại một số phường.

3. Đối tượng kiểm tra, thời gian thực hiện

a. Đối tượng kiểm tra

- UBND các phường;
- Các điểm nhóm tôn giáo.

b. Thời gian thực hiện: Dự kiến vào quý III/2022 (có lịch cụ thể thông báo sau).

4. Thành phần Đoàn kiểm tra

1. Thành lập đoàn kiểm tra gồm:

- Mời đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Thành ủy.
- Mời đại diện lãnh đạo UBMTTQVN thành phố.
- Đại diện Đội An ninh - Công an thành phố.
- Đại diện lãnh đạo và chuyên viên phụ trách tôn giáo Phòng Nội vụ thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố.

2. Thành phần làm việc với đoàn kiểm tra tại các phường

- Đại diện lãnh đạo UBND phường (phụ trách lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo).
- Đại diện lãnh đạo UBMTTQVN phường.
- Đại diện Công an phường.
- Công chức phụ trách công tác tôn giáo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phục vụ đoàn kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả theo dõi, kiểm tra trực tiếp tại các đơn vị được chọn, đề xuất các biện pháp xử lý nếu phát hiện có sai phạm trong thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Tham mưu Ủy ban nhân dân

thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Tôn giáo tỉnh) kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thành phố.

2. UBND các phường

- + Xây dựng nội dung báo cáo theo đề cương đính kèm.
- + Chuẩn bị các hồ sơ, thủ tục liên quan cho đoàn kiểm tra.
- + Cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và thời gian quy định.

3. Các điểm nhóm tôn giáo

Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đoàn kiểm tra thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Các đơn vị liên quan

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra theo đúng Kế hoạch đề ra.
- Rà soát các văn bản pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Những kết quả đạt được, tồn tại, nguyên nhân tồn tại, kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường triển khai tổ chức thực hiện. *TH*

Nơi nhận:

- Ban Tôn giáo tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Phòng Nội vụ;
- UBND các phường;
- CVP, các PCVP, CVVP;
- Lưu: VT, NV *TH*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sỹ Trọng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo năm 2022

(Thời điểm từ 01/01/2021 đến 30/6/2022)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1308/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

- Báo cáo số liệu liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.
- Đánh giá về tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL

a) Về tính kịp thời, đầy đủ của việc văn bản quy định chi tiết

- Về xác định nội dung được giao quy định chi tiết; lập dự kiến danh mục văn bản quy định chi tiết; ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết;

- Về tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so với thời điểm dự kiến cần phải ban hành đã được xác định trong danh mục văn bản quy định chi tiết và kế hoạch đã đề ra;

- Về tính đầy đủ của nội dung của văn bản quy định chi tiết so với nội dung đã được xác định trong danh mục văn bản quy định chi tiết.

b) Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy định chi tiết với các văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

c) Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết

- Sự phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán;

- Sự phù hợp với điều kiện tổ chức bộ máy, nguồn lực để thi hành;

- Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

- Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để hiểu thống nhất khi thực hiện.

2. Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản có liên quan.

- Sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho việc thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thi hành pháp luật.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (Báo cáo rõ các quy định cụ thể trong văn bản QPPL chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất; các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không đảm bảo tính chính xác);

4. Tình hình thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Việc thực hiện quyền tự do TNTG; đăng ký hoạt động tín ngưỡng; sinh hoạt tôn giáo tập trung; công nhận tổ chức tôn giáo; sửa đổi hiến chương; thay đổi trụ sở, thay đổi tên tổ chức tôn giáo trực thuộc; thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc, giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc, cơ sở đào tạo tôn giáo; phong phẩm, suy cử chức sắc; bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc; mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo và người không chuyên hoạt động tôn giáo; hội nghị của tổ chức tôn giáo trực thuộc; đại hội của tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp; hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam; người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam; tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài; gia nhập tổ chức tôn giáo ở nước ngoài; phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài; tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hoạt động tôn giáo; việc thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động TNTG...;

- Các nội dung khác theo quy định của Luật TNTG và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TNTG: Hiện tượng tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến TNTG; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn; quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đặc biệt là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh...;

- Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực TNTG.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Thống kê cụ thể số lượng, thể loại văn bản QPPL được HĐND, UBND các cấp ban hành;

- Đánh giá về các nội dung qua kiểm tra: Thẩm quyền ban hành văn bản, nội dung của văn bản; căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL;

- Việc phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; có nội dung trái Hiến pháp, trái văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành; có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

- Việc phát hiện, xử lý đối với văn bản có chưa QPPL nhưng không được ban hành bằng văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

2. Rà soát văn bản QPPL

Báo cáo rà soát theo quy định tại Điều 141, 142, 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Các điều kiện đảm bảo cho xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Báo cáo về nguồn nhân lực; kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các điều kiện đảm bảo khác.

IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với thi hành pháp luật và thực hiện pháp luật về TNTG

- a) Hạn chế, nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

2. Đối với xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- a) Hạn chế, nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ